

Số: 57 /TB-UBND

Yên Bái, ngày 04 tháng 6 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển dụng công chức tỉnh Yên Bái năm 2024**

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 04/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Yên Bái năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái thông báo tuyển dụng công chức tỉnh Yên Bái năm 2024 như sau:

**I. SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG:**

- Số lượng tuyển dụng: 57 chỉ tiêu.
- Chuyên ngành, vị trí việc làm tuyển dụng (tại Phụ lục chi tiết kèm theo).

**II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:**

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Đáp ứng yêu cầu của vị trí dự tuyển;

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

### **III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG:** Thi tuyển.

**IV. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI TUYỂN:** Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

- Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

- Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút;

- Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành



a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch công chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề hoặc phát đề)

d) Thang điểm: 100 điểm.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm (điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có)) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

**V. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:** Theo mẫu đính kèm. **Lưu ý:**

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Phiếu đăng ký dự tuyển có thể viết tay hoặc đánh máy.

**VI. THỜI HẠN, ĐỊA CHỈ VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN.**

1. Thời hạn tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Từ ngày 04/6/2024 đến hết ngày 03/7/2024.

2. Địa chỉ và địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái (Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái); số điện thoại liên hệ: 0917.467588 hoặc 0216.3852415 (cơ quan thường trực là Sở Nội vụ).

**VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI**


1. Thời gian thi: Trong Quý III/2024 (thời gian cụ thể có thông báo sau).

2. Địa điểm thi: Dự kiến tại trường Chính trị Yên Bái (có thông báo cụ thể sau).

### VIII. PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN.

Mức phí tạm thu: 400.000 đồng/thí sinh khi nộp hồ sơ (theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

Thông báo tuyển dụng công chức tỉnh Yên Bái năm 2024 và tất cả các thông tin liên quan đến kỳ thi công chức tỉnh Yên Bái năm 2024 được niêm yết công khai tại trụ sở Sở Nội vụ và trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ (địa chỉ: <http://sonoivu.yenbai.gov.vn>). Đề nghị các thí sinh đăng ký dự thi thường xuyên theo dõi để kịp thời cập nhật các thông tin liên quan đến kỳ thi.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng công chức tỉnh Yên Bái năm 2024. Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến các cơ quan, đơn vị và người có nhu cầu đăng ký dự tuyển vào làm công chức trong các cơ quan hành chính tỉnh Yên Bái biết./. 

Nơi nhận: 

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Yên Bái;
- Chánh VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, NC (Ng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



  
Trần Huy Tuấn



**PHỤ LỤC: SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH TỈNH YÊN BÁI NĂM 2024**

(Kèm theo Thông báo số **57** /TB-UBND ngày **04** tháng **6** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
1	2	3	4	6	7	8	9
	<b>Tổng cộng</b>		<b>57</b>				
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>		<b>32</b>				
<b>I</b>	<b>Sở Nội vụ</b>		<b>4</b>				
1	Phòng Công chức viên chức		1				
		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Quản trị - Quản lý; Chuyên ngành: Hành chính học, Tổ chức cán bộ, Chính sách công, Bảo hiểm xã hội, Tài chính - Kế toán, Kinh tế
2	Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ		2				
		Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	2	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Quản trị - Quản lý; Chuyên ngành: Hành chính học, Chính sách công, Quản trị nhân lực
3	Thanh tra Sở		1				
		Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành, Chuyên ngành: Luật, Hành chính, Quản trị nhân lực, Kế toán, Kiểm toán
<b>II</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>		<b>3</b>				
1	Thanh tra		1				
		Chuyên viên về pháp chế	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật

STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
2	Phòng Quản lý Du lịch		1				
		Chuyên viên quản lý xúc tiến quảng bá du lịch	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Du lịch; Chuyên ngành: Kinh tế; Văn hóa, Xã hội nhân văn, Lịch sử
3	Phòng Quản lý Thể dục thể thao		1				
		Chuyên viên quản lý về TDTT cho mọi người	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Quản trị - Quản lý; Luật; Chuyên ngành: Thể dục thể thao, Giáo dục thể chất
<b>III</b>	<b>Sở Y tế</b>		<b>1</b>				
1	<b>Chi cục Dân số - KHHGD</b>		<b>1</b>				
1.1	Phòng Nghiệp vụ		1				
		Chuyên viên về truyền thông	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Ngành, chuyên ngành: Y, Y tế công cộng, Bác sĩ Đa khoa, Bác sĩ Y học dự phòng, Công nghệ thông tin
<b>IV</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>		<b>1</b>				
	Văn phòng Sở	Kế toán viên	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Kiểm toán, Tài chính ngân hàng
<b>V</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>		<b>9</b>				
1	<b>Chi cục Kiểm lâm</b>		<b>4</b>				
1,1	Hạt Kiểm lâm Văn Yên		1				
		Kế toán viên	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Kiểm toán, Tài chính ngân hàng

STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chi tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
1.2	Hạt kiểm lâm Văn Chấn		1				
		Kế toán viên	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Kiểm toán, Tài chính ngân hàng
1.3	Hạt Kiểm lâm huyện Lục Yên		2				
		Kiểm lâm viên	2	Kiểm lâm viên	10226	Đại học trở lên	Ngành, chuyên ngành: Lâm nghiệp, Lâm sinh, Luật, Quản lý tài nguyên rừng, Lâm học
2	Chi cục Thủy sản		1				
2,1	Phòng Hành chính - Tổng hợp		1				
		Chuyên viên tổng hợp	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Hành chính, Thống kê, Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản; Chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Quản trị văn phòng, Công nghệ thông tin, Quản trị nhân lực
3	Chi cục Thủy lợi		4				
3.1	Phòng HC-TH		1				
		Chuyên viên về tổng hợp	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Hành chính, Thống kê, Chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Công nghệ thông tin, Kinh tế, Xây dựng, Kỹ thuật tài nguyên nước, Kinh tế xây dựng



STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
3.2	Phòng Quản lý công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn		1				
		Chuyên viên về quản lý thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Thủy lợi, Xây dựng; Chuyên ngành: Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, kỹ thuật cấp thoát nước; kỹ thuật tài nguyên nước; kỹ thuật xây dựng; quản lý xây dựng; kinh tế xây dựng; công nghệ kỹ thuật xây dựng
3.3	Phòng Phòng, chống thiên tai		2				
		Chuyên viên về quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai	2	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Nông nghiệp, Lâm nghiệp; Chuyên ngành: Kỹ thuật cấp thoát nước, Kỹ thuật tài nguyên nước, Kinh tế xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; kỹ thuật xây dựng; quản lý xây dựng; kinh tế xây dựng; công nghệ kỹ thuật xây dựng; thủy văn và tài nguyên nước; quản lý và giảm nhẹ thiên tai; Xây dựng; Giao thông
VI	Sở Tài chính		3				
1	Phòng Quản lý giá, Công sản và Tài chính doanh nghiệp	Chuyên viên về quản lý giá	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm; Chuyên ngành: Quản lý công, Kế toán, Kiểm toán, Quản lý dự án, Quản trị kinh doanh



STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
2	Thanh tra Sở	Chuyên viên về công tác thanh tra	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm; Chuyên ngành: Quản lý công, Kế toán, Kiểm toán, Quản lý dự án
3	Văn phòng	Chuyên viên về pháp chế	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật
<b>VII</b>	<b>Sở Xây dựng</b>		<b>3</b>				
1	Văn phòng Sở	Kế toán viên	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính, Tài chính ngân hàng
2	Phòng Quản lý hoạt động xây dựng	Chuyên viên Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	2	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Xây dựng; Kiến trúc, Kiến trúc và quy hoạch; Chuyên ngành: Quy hoạch đô thị; Quy hoạch xây dựng; Giao thông
<b>VIII</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>		<b>4</b>				
	<b>Cơ quan Văn phòng Sở</b>		<b>3</b>				
1	Văn phòng Sở		2				
1.1		Kế toán viên	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Kiểm toán, Tài chính ngân hàng
1.2		Văn thư viên	1	Văn thư viên	02.007	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ học

STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông		1				
		Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Khai thác vận tải; Chuyên ngành: Xây dựng đường ô tô, Công nghệ kỹ thuật giao thông, Kỹ thuật công trình - Cầu đường, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, Xây dựng cầu đường
	<b>Thanh tra Giao thông</b>		<b>1</b>				
		Chuyên viên về công tác thanh tra	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành, Chuyên ngành: Luật, Xây dựng cầu đường, Xây dựng đường ô tô, Công nghệ kỹ thuật giao thông, Kỹ thuật công trình - cầu đường, Cơ khí động lực, Cơ khí chuyên dùng, Kỹ thuật khai thác kinh tế vận tải, Kinh tế vận tải, Cơ khí ô tô, Cơ khí chế tạo máy, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
<b>IX</b>	<b>Sở Tư pháp</b>		<b>1</b>				
1	Văn phòng Sở		1				
		Văn thư viên	1	Văn thư viên	02.007	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Văn thư - Lưu trữ, Lưu trữ học
<b>X</b>	<b>Thanh tra tỉnh</b>		<b>2</b>				
1	Phòng Nghiệp vụ III	Chuyên viên về công tác thanh tra	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Tài chính; Chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Kinh tế, Kế toán, Kiểm toán, Quản trị kinh doanh



STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
2	Phòng Nghiệp vụ IV	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Tài chính; Kinh tế, Nông nghiệp; Chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Kinh tế nông nghiệp, Quản lý đất đai, Quản trị kinh doanh
<b>XI</b>	<b>Ban Dân tộc</b>		<b>1</b>				
1	Phòng nghiệp vụ		1				
		Chuyên viên về công tác dân tộc	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Kinh tế học, Tài chính, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Xây dựng, Giao thông; Chuyên ngành: Dân tộc học, Ngôn ngữ học, Xã hội học, Khảo cổ học, Quản lý xã hội, Quản lý văn hóa, Chính trị học, Quản lý nhà nước về dân tộc, Quản trị kinh doanh,
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>		<b>25</b>				
<b>I</b>	<b>Thị xã Nghĩa Lộ</b>		<b>4</b>				
1	Phòng Nội vụ		1				
		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Khoa học chính trị, Quản trị - Quản lý; Chuyên ngành: Hành chính, Quản trị nhân lực, Kế toán, Tài chính, Chính sách công, Khoa học quản lý, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Quản lý công
2	Phòng Quản lý đô thị		1				

STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
		Chuyên viên quản lý kiến trúc	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng, Xây dựng, Luật; Chuyên ngành: Kiến trúc, Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Quy hoạch đô thị
3	Phòng Văn hóa và Thông tin		1				
		Chuyên viên về quản lý Công nghệ thông tin	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Công nghệ thông tin, Thông tin - Thư viện, Máy tính; Chuyên ngành: Điện tử viễn thông, Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điện tử - viễn thông.
4	Văn phòng HĐND - UBND		1				
		Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Quản lý Y tế; Chuyên ngành: Y học dự phòng, Y tế công cộng sức khỏe, Bác sĩ Đa khoa, Bác sĩ Y học dự phòng, Y tế công cộng
<b>II</b>	<b>Huyện Yên Bình</b>		<b>3</b>				
1	Phòng Nội vụ		1				
		Chuyên viên về địa giới hành chính	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Quản trị - Quản lý; Chuyên ngành: Địa chính, Đo đạc bản đồ, Quản lý đất đai
2	Phòng Văn hoá - Thông tin		2				



STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
2.1		Chuyên viên về quản lý xúc tiến, quảng bá du lịch	1	Chuyên viên	01003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Du lịch, Kinh tế học, khách sạn, nhà hàng; Chuyên ngành: Văn hóa du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Lịch sử; Quản lý văn hóa
2.2		Chuyên viên về quản lý thông tin điện tử	1	Chuyên viên	01003	Đại học trở lên	Chuyên ngành: Công nghệ thông tin
<b>III</b>	<b>Huyện Trấn Yên</b>		<b>1</b>				
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch		1				
		Chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Luật, Khoa học chính trị; Chuyên ngành: Kinh tế đầu tư, Kinh tế đối ngoại, Tài chính, Kế toán, Quan hệ quốc tế, Quản trị kinh doanh
<b>IV</b>	<b>Huyện Lục Yên</b>		<b>4</b>				
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch		1				
		Chuyên viên về quản lý đầu tư	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Các ngành, nhóm ngành: Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Luật; Chuyên ngành: Kinh tế đầu tư, Quản lý công, Xây dựng, Giao thông, Kế toán, tài chính, kinh tế, đầu tư
2	Phòng Lao động - TB&XH		1				

STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
		Chuyên viên về giảm nghèo	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật; Chuyên ngành: Quản lý xã hội, quản lý chính sách, công tác xã hội, Xã hội học
3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng		1				
		Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Xây dựng, Luật; Chuyên ngành: Quy hoạch vùng và đô thị, Giao thông, Quản lý nhà nước, Đầu tư, Kiến trúc, Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo		1				
		Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Khoa học giáo dục, Đào tạo giáo viên; Chuyên ngành: Kế toán, Thống kê, Sư phạm Tin học; Sư phạm Toán - Tin; Công nghệ thông tin, Quản lý giáo dục
<b>V</b>	<b>Huyện Văn Chấn</b>		<b>2</b>				
1	Phòng Tư Pháp		1				
		Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Báo chí và Truyền thông; Chuyên ngành: Hành chính, Công nghệ thông tin
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường		1				



STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
		Chuyên viên về khoáng sản	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Môi trường và Bảo vệ môi trường, Quản lý tài nguyên môi trường, Kỹ thuật tài nguyên nước; Chuyên ngành: Khai thác khoáng sản, Trắc địa bản đồ, Mỏ, Địa chất môi trường, Khai thác khoáng sản, Địa chất, Tài nguyên môi trường
<b>VI</b>	<b>Huyện Trạm Tấu</b>		<b>5</b>				
1	Phòng Nội vụ		<b>1</b>				
		Chuyên viên về Thi đua khen thưởng	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Luật, Khoa học chính trị, Xã hội học và nhân học, Quản trị - Quản lý; Chuyên ngành: Hành chính, Quản lý nhà nước, Quản trị nhân lực
2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng		<b>1</b>				
		Chuyên viên về quản lý phát triển đô thị	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; Chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kiến trúc, Quy hoạch đô thị, Hạ tầng kỹ thuật, Xây dựng, Giao thông
3	Phòng Tài chính-Kế hoạch		<b>1</b>				
		Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Khoa học chính trị, Luật; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Quản lý công, Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Ngân hàng, Kinh tế

STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường		2				
4.1		Chuyên viên về quản lý đất đai	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường, Luật; Chuyên ngành: Địa chất môi trường; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật địa chính, Quản lý đất đai, Bản đồ, Trắc địa
4.2		Chuyên viên về môi trường	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường, Kỹ thuật tài nguyên nước; Chuyên ngành: Địa chất môi trường, Kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật địa chính, Môi trường, Khoa học môi trường, Công nghệ môi trường, Biến đổi khí hậu
<b>VII</b>	<b>Huyện Mù Cang Chải</b>		<b>6</b>				
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng		1				
1.1		Chuyên viên về quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Kỹ thuật xây dựng, Công nghệ thông tin, Luật; Chuyên ngành: Xây dựng, Giao thông, Thủy lợi, Xây dựng cầu đường, Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Công nghệ kỹ thuật giao thông
2	Văn phòng HĐND và UBND huyện		1				
2.1		Kế toán viên	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Kế toán; Tài chính; Kiểm toán, Tài chính ngân hàng
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch		3				



STT	Tên cơ quan	Vị trí tuyển dụng	Chi tiêu thi tuyển	Ngạch	Mã số	Trình độ tuyển dụng	Nhóm ngành; Chuyên ngành tuyển dụng
3.1		Chuyên viên về quản lý tài chính ngân sách	2	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Luật; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Quản lý công, Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Ngân hàng, Kinh tế
3.2		Chuyên viên về quản lý đầu tư	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Luật; Chuyên ngành: Kinh tế đầu tư, Quản lý công, Xây dựng, Giao thông
4	Phòng Văn hóa và Thông tin		1				
4.1		Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	1	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Nhóm ngành: Công nghệ thông tin, Thông tin - Thư viện, Máy tính, Công nghiệp kỹ thuật điện, Điện tử và viễn thông; Chuyên ngành: Quản lý văn hóa, Điện tử viễn thông, Khoa học máy tính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC**

(Dán ảnh 4x6)

**Vị trí dự tuyển<sup>(1)</sup>:**

.....

**Đơn vị dự tuyển<sup>(2)</sup>:**

.....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam<sup>(3)</sup>  Nữ

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp.....

Nơi cấp:.....

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:..... Ngày chính thức:.....

Số điện thoại di động để báo tin:.....Email:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:..... Cân nặng:.....kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hoá:.....

Trình độ chuyên môn:.....









## V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

*(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)*

Miễn thi ngoại ngữ do:.....

Miễn thi tin học do:.....

## VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

*(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng).*

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

## VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....  
 .....

## VIII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....  
 .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

### ***Ghi chú:***

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ